

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/DS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Quang Chinh**

2. Ông **Y Mung Niê**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Anh** - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông **Đình Quang Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Ánh Ng**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Buôn Cư Juốt, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Bị đơn: Ông **Đặng Văn K**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Cư Juốt, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày đề ngày 22/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Ánh Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đặng Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Th (cũ), tỉnh H vào ngày 15 tháng 12 năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên, do vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông K thường xuyên say xỉn rồi về chửi bới, đánh đập vợ con. Từ ngày 13/5/2020 đến nay đã sống ly thân với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của tôi là được ly hôn với ông Đặng Văn K; Về con chung: Vợ chồng tôi có 03 con chung là Đặng Văn Phương Nh, sinh năm 2001, Đặng Văn Trung Ph, sinh năm 2009 và Đặng Văn Liên B, sinh năm 1999. Nguyện vọng của tôi là giao cho tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Đặng Văn Trung Ph, sinh năm 2009 đến khi đủ 18 tuổi. Đối với Đặng Văn Phương Nh, sinh năm 2001 và Đặng Văn Liên B, sinh năm 1999 đã đủ tuổi trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Phan Thị Ánh Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Th (cũ), tỉnh H vào ngày 15 tháng 12 năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên, do vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông K cũng thừa nhận là thường xuyên say xỉn rồi về có hành vi đánh đập vợ con nhưng chưa đến mức trầm trọng. Từ ngày 13/5/2020 đến nay đã sống ly thân với nhau. Nay bà Ng làm đơn xin ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý, vì trong cuộc sống gia đình có lúc cãi vã nhau là bình thường, tôi có đánh đập vợ nhưng tôi đã xin lỗi, mong bà Ng bỏ qua để về đoàn tụ nuôi dạy con cái; Về con chung: Vợ chồng tôi có 03 con chung là Đặng Văn Phương Nh, sinh năm 2001, Đặng Văn Trung Ph, sinh năm 2009 và Đặng Văn Liên B, sinh năm 1999. Tôi không có ý kiến gì; Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng các bên vẫn không thỏa thuận được các vấn đề liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Phan Thị Ánh Ng được ly hôn với ông Đặng Văn K. Về con chung giao Đặng Văn Trung Ph, sinh năm 2009 cho bà Phan Thị Ánh Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng,

tài sản chung, nợ chung bà Ng, ông K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; buộc bà Phan Thị Ánh Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị Ánh Ng khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân và gia đình, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn bà Phan Thị Ánh Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đặng Văn K với lý do vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông K thường xuyên say xỉn rồi về chửi bới, đánh đập vợ con và vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Văn K cũng thừa nhận là thường xuyên say xỉn rồi về chửi bới, đánh đập vợ con phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương nơi bà Ng, ông K sinh sống là ông Đặng Văn K thường xuyên uống rượu rồi đánh đập, xúc phạm bà Phạm Thị Ánh Ng dẫn tới bà Ng sợ không dám về nhà. Mặc dù, đã được ban ngành thôn buôn động viên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Như vậy, có căn cứ về việc ông Đặng Văn K có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị Ánh Ng, cho bà Phan Thị Ánh Ng được ly hôn với ông Đặng Văn K là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Bà Phan Thị Ánh Ng và ông Đặng Văn K có 03 con chung là Đặng Văn Phương Nh, sinh năm 2001, Đặng Văn Trung Ph, sinh năm 2009 và Đặng Văn Liên B, sinh năm 1999. Xét yêu cầu của bà Phan Thị Ánh Ng thấy rằng: Ông Đặng Văn K là người thường xuyên uống rượu, say xỉn, có hành vi bạo lực gia đình nên cần giao con chung Đặng Văn Trung Ph, sinh năm 2009 cho bà Phan Thị Ánh Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với lợi ích, nguyện vọng của Đặng Văn Trung Ph, phù hợp với khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Phan Thị Ánh Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Phan Thị Ánh Ng, ông Đặng Văn K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ vào điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Phan Thị Ánh Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Ánh Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Ánh Ng được ly hôn với ông Đặng Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Văn Trung Ph, sinh ngày 13/11/2009 cho bà Phan Thị Ánh Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung bà Phan Thị Ánh Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Ánh Ng, ông Đặng Văn K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Phan Thị Ánh Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0006564 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Văn Chính